

VinFast Auto Ltd. (Nasdaq: VFS)

Ngành	Ô tô
Ngày báo cáo	05/09/2025
Giá hiện tại *	3,33 USD
Giá trị vốn hóa	7,79 tỷ USD
SL CP lưu hành	2,3 tỷ
CP chuyển nhượng tự do	49,4 triệu

* Giá đóng cửa phiên 04/09

Tổng quan Công ty

VinFast, công ty con do Tập đoàn VinGroup (VIC) sở hữu 51%, tập trung sản xuất xe ô tô điện và xe máy điện. Tại Việt Nam, VinFast đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng xe điện, bao gồm 1 nhà máy ở Hải Phòng (công suất sản xuất tối đa 300.000 xe/năm), và 1 nhà máy ở Hà Tĩnh (200.000 xe/năm trong Giai đoạn 1) và 1 nhà máy tại Ấn Độ (50.000 xe/năm trong Giai đoạn 1). Xe điện VinFast có thể kết nối với 1 triệu cổng sạc toàn cầu (trong đó VinFast sở hữu 100.000 cổng sạc tại Việt Nam tính đến cuối quý 2/2025). Ngày 15/08/2023, cổ phiếu phổ thông và chứng quyền của VinFast được niêm yết trên sàn Nasdaq với mã chứng khoán mới lần lượt là VFS và VFSWW.

Diễn biến giá cổ phiếu

(USD/cổ phiếu)



Thân Như Đoàn Thực, CFA

Chuyên viên cao cấp

thuc.than@vietcap.com.vn

+8428 3914 3588 ext.174

Lưu Bích Hồng

Trưởng phòng cao cấp

hong.luu@vietcap.com.vn

+8428 3914 3588 ext.120

Các ghi nhận chính từ cuộc họp công bố KQKD quý 2/2025

Chúng tôi đã tham dự cuộc họp công bố KQKD quý 2/2025 của VinFast (Nasdaq: VFS) tổ chức vào ngày 4/9/2025. Các nội dung chính của cuộc họp bao gồm tổng kết KQKD 6 tháng đầu năm 2025 và triển vọng 6 tháng cuối năm 2025.

Nhìn chung, ban lãnh đạo duy trì mục tiêu bàn giao xe toàn cầu năm 2025 sẽ tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2024 lên khoảng 200.000 ô tô điện, với tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2025 dự kiến được thúc đẩy bởi nhu cầu mạnh mẽ tại Việt Nam, mở rộng ở các thị trường quốc tế và doanh số bán cho GSM và các bên vận hành vận tải khác. Việc Chủ tịch VIC dự kiến mua lại cổ phần Novatech từ VinFast với giá trị 39,8 nghìn tỷ đồng như đã công bố vào tháng 8/2025 sẽ là một trong những nguồn tài trợ chính cho VinFast trong 6 tháng cuối năm 2025. Ban lãnh đạo cũng kỳ vọng các nền tảng xe mới (ví dụ: Limo Green – bàn giao từ tháng 8/2025, và các bản nâng cấp sắp tới của VF 6 và VF 7 trong năm 2026) sẽ đóng góp vào cả hiệu quả chi phí và trải nghiệm khách hàng.

Chúng tôi dự phóng lượng xe bàn giao sẽ lần lượt tăng 55%/24% YoY trong các năm 2025/26, lần lượt đạt 151.000 và 187.000 ô tô. Chúng tôi kỳ vọng Việt Nam sẽ duy trì là thị trường cốt lõi của VinFast, được thúc đẩy bởi tỷ lệ chuyển đổi xe điện ngày càng tăng và các chính sách hỗ trợ tiềm năng. Chúng tôi tin rằng Chủ tịch VIC sẽ tiếp tục cam kết mạnh mẽ trong việc hỗ trợ nhu cầu vốn cho VinFast, với khoản vốn mới dự kiến được giải ngân trong 6 tháng cuối năm 2025 thông qua giao dịch Novatech và các khoản tài trợ bổ sung có khả năng sẽ tiếp tục trong 2026, sau khoản giải ngân 23 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025. Để biết thêm thông tin chi tiết về các dự phóng của chúng tôi đối với mảng công nghiệp của VIC (chủ yếu là VinFast), vui lòng tham khảo [Báo cáo Cập nhật VIC](#) của chúng tôi, được công bố vào ngày 29/08/2025.

Kết quả bàn giao trong quý 2/2025 và kế hoạch cho nửa cuối năm 2025

- Trong quý 2/2025**, VFS đã bàn giao tổng cộng 35.837 ô tô điện trên toàn cầu, đi ngang QoQ và tăng 172% YoY, trong đó 22% bán cho các bên liên quan (so với 21% trong quý 1/2025 và 28% trong năm 2024). Doanh số bán lẻ (doanh số B2C) tiếp tục chiếm hơn 70% tổng số xe giao trong quý thứ 4 liên tiếp. Các mẫu xe VF 3 và VF 5 đóng góp 61% tổng số xe bàn giao, dòng Green series mới chiếm 15%, và VF 6 chiếm 12%. Thị trường Việt Nam chiếm khoảng 91% tổng số xe bàn giao, trong khi Indonesia chiếm khoảng 5%.
- Trong 6T 2025**, VFS công bố tổng số xe bàn giao toàn cầu đạt 72.170 ô tô (so với 97.000 chiếc của cả năm 2024; trong đó khoảng 21% là bán cho các bên liên quan của VinFast), thị trường Việt Nam chiếm 94% sản lượng.
- Trong 7T 2025**, VFS công bố tổng số xe bàn giao tại Việt Nam đạt khoảng 79.000 ô tô, tương đương 33% tổng doanh số bán lẻ xe du lịch của cả nước, theo ước tính của chúng tôi từ dữ liệu của Hiệp hội Các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam và Hyundai Thành Công. Con số tổng số xe giao toàn cầu của VFS trong 7T 2025 của VFS không được công bố.
- Ban lãnh đạo duy trì mục tiêu bàn giao toàn cầu năm 2025** sẽ ít nhất gấp đôi so với năm 2024, đạt khoảng 200.000 ô tô điện, với tăng trưởng nửa cuối năm dự kiến được thúc đẩy bởi nhu cầu lớn tại Việt Nam, mở rộng ra thị trường quốc tế và thúc đẩy doanh số bán cho GSM và các bên vận hành vận tải khác. Đối với mảng xe máy điện, ban lãnh đạo kỳ vọng sản lượng bàn giao trong nửa cuối năm 2025 tại Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh YoY, được hỗ trợ bởi các chính sách ưu đãi bán hàng. Công ty chưa công bố tỷ trọng đóng góp của xe máy điện trong doanh thu của 6T 2025 hay mục tiêu bàn giao cả năm 2025.
- Chiến lược thâm nhập thị trường châu Á** (Indonesia, Philippines và Ấn Độ): VinFast áp dụng chiến lược tương tự tại Việt Nam bằng cách tận dụng hệ sinh thái để hỗ trợ mở rộng thị trường và tạo trải nghiệm cho người dùng, bao gồm (1) GSM trong mảng taxi điện và (2) V-GREEN trong phát triển mạng lưới trạm sạc.

- **Nền tảng xe thể hệ mới:** Mẫu xe đầu tiên phát triển trên nền tảng mới với cấu trúc điện/điện tử mới (E/E 2.0), Limo Green, đã bắt đầu bàn giao xe từ tháng 8/2025. Trong khi đó, VF 6 và VF 7 dự kiến sẽ được nâng cấp sang nền tảng mới trong năm 2026, phù hợp với chia sẻ của ban lãnh đạo tại buổi họp Gặp gỡ NĐT tháng 6/2025. Ban lãnh đạo kỳ vọng nền tảng xe thể hệ mới sẽ mang lại mức giảm chi phí đáng kể và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- VinFast đã khánh thành 2 nhà máy lắp ráp mới: một tại Hà Tĩnh (công suất giai đoạn 1: 200.000 xe/năm; tập trung sản xuất VF 3, EC Van và một số mẫu xe khác) vào tháng 6/2025 và một tại Ấn Độ (công suất giai đoạn 1: 50.000 xe/năm; tập trung sản xuất VF 6 và VF 7) vào tháng 7/2025. Ngoài ra, nhà máy lắp ráp tại Indonesia (công suất 50.000 xe/năm; tập trung sản xuất VF 3, VF 5, VF 6, VF 7 và các mẫu khác) sẽ cơ bản đi vào hoạt động vào cuối năm 2025.
- Trong 6T 2025, tổng vốn đầu tư XDCB đạt 8,9 nghìn tỷ đồng (+21% YoY), trong khi chi phí R&D là 4,4 nghìn tỷ đồng (-17% YoY).
- Ban lãnh đạo dự kiến tổng mức tiêu hao tiền (tiền cho HĐKD và vốn đầu tư XDCB) sẽ đạt khoảng 400–600 triệu USD/quý trong ngắn hạn, chủ yếu do hoạt động mở rộng quốc tế, chi phí R&D cho các mẫu xe thể hệ mới và chi phí vận hành toàn cầu. Các khoản chi phí phát sinh này được kỳ vọng sẽ dần giảm khi sử dụng đòn bẩy hoạt động hiệu quả và biên lợi nhuận được cải thiện.

Nguồn hỗ trợ tài chính từ Chủ tịch VIC và VIC

- Theo thông báo tháng 11/2024 về thỏa thuận tài trợ vốn mới – bao gồm khoản tài trợ lên tới 50 nghìn tỷ đồng từ Chủ tịch VIC và khoản vay 35 nghìn tỷ đồng từ VIC cho VFS đến hết năm 2026 – tính đến cuối tháng 6/2025, Chủ tịch Vingroup đã tài trợ 28 nghìn tỷ đồng cho VinFast, trong khi dư nợ vay của VinFast từ VIC theo cam kết này là 29 nghìn tỷ đồng.
- Vào tháng 8/2025, VFS công bố kế hoạch tách một số tài sản R&D đã hoàn thành sang công ty mới là Novatech và chuyển nhượng phần vốn góp tại Novatech cho Chủ tịch VIC với giá trị 39,8 nghìn tỷ đồng. Giao dịch dự kiến sẽ được hoàn tất trong nửa cuối năm 2025, phù hợp với dự báo hiện tại của chúng tôi. Kế hoạch này thể hiện cam kết hỗ trợ liên tục của Chủ tịch đối với VFS – bên cạnh các khoản tài trợ đã thực hiện kể từ năm 2023.

Kết quả tài chính nửa đầu năm 2025 (theo chuẩn mực kế toán US GAAP)

- Trong quý 2/2025, doanh thu của VFS tăng 92% YoY và 2% QoQ, đạt 16,6 nghìn tỷ đồng. VFS ghi nhận lỗ ròng 20,3 nghìn tỷ đồng (so với 17,7 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2025 và 18,7 nghìn tỷ đồng trong quý 2/2024).
- Biên lợi nhuận gộp quý 2/2025 là -41% so với -35% trong quý 1/2025 và -63% trong quý 2/2024. Mức cải thiện YoY được hỗ trợ bởi tổng số xe bàn giao tăng, trong khi giảm QoQ là do trích lập dự phòng bảo hành cao hơn và chênh lệch thời điểm ghi nhận giá vốn hàng bán và doanh thu đối với một số xe đã giao.
- Ban lãnh đạo lưu ý rằng mức cải thiện khiêm tốn hơn trong biên lợi nhuận gộp điều chỉnh quý này là do cơ cấu bàn giao tập trung nhiều hơn vào các mẫu xe như VF 3 và VF 5, khi phần lớn các biện pháp tối ưu chi phí đã ghi nhận kết quả trong các quý trước. Theo ban lãnh đạo, biên lợi nhuận gộp điều chỉnh trong quý 2/2025 là -20,9%, so với -19,3% trong quý 1/2025.
- Trong nửa đầu năm 2025, doanh thu của VFS đạt 32,9 nghìn tỷ đồng (+117% YoY) và lỗ ròng ở mức 38,0 nghìn tỷ đồng (so với lỗ 33,5 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm 2024).
- Tính đến cuối quý 2/2025, các khoản vay của VFS với các bên ngoài là 74,7 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với đầu năm chủ yếu từ các khoản vay mới huy động vào cuối tháng 6. Tổng khoản phải trả cho các bên liên quan (bao gồm các khoản phải trả và khoản vay; số tiền chi tiết từ các khoản đi vay chưa được công bố) đạt 114,5 nghìn tỷ đồng (+8% so với đầu năm) tính đến cuối quý 2/2025.

- Đến cuối quý 2/2025, số dư tiền của VFS là 13,8 nghìn tỷ đồng, tăng so với 3,3 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2024, chủ yếu do các khoản tài trợ mới từ Chủ tịch trong nửa đầu năm 2025 và các khoản vay mới trong quý 2/2025.

Hình 1: Kết quả bàn giao xe của VFS

	2022	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023	Q1 2024	Q2 2024	Q3 2024	Q4 2024	Q1 2025	Q2 2025	6T 2025	2024
Xe máy & xe đạp điện	60.000	9.500	10.700	28.000	22.100	7.800	13.100	18.900	31.200	44.900	69.600	114.500	80.000
Ô tô	EV	7.400	1.600	9.500	10.300	12.000	9.200	13.200	21.900	53.100	36.300	72.200	97.400
	ICE	16.700	VFS đã chuyển đổi hoàn toàn sang sản xuất 100% EV vào tháng 7/2022.										
% bàn giao cho các bên liên quan của VinFast (chủ yếu là GSM)													
Xe máy & xe đạp điện						36%	33%	5%	10%	3%	13%	~9%	N/A
Ô tô	EV			67%	82%	57%	51%	22%	19%	21%	22%	~21%	28%

Nguồn: Tổng hợp và ước tính của Vietcap (số liệu làm tròn đến hàng trăm)

Hình 2: Tổng quan báo cáo KQKD

Tỷ đồng	2024	Q1 2024	Q2 2024	Q3 2024	Q4 2024	Q1 2025	Q2 2025	6T 2024	6T 2025	6T 2025 YoY
Doanh thu thuần	44.019	6.526	8.670	12.327	16.496	16.306	16.609	15.196	32.916	117%
Lợi nhuận gộp	-25.278	-3.829	-5.436	-2.958	-13.054	-5.736	-6.825	-9.265	-12.561	N.M.
Chi phí HĐKD	-30.122	-6.200	-7.960	-5.163	-10.798	-6.324	-6.295	-14.160	-12.619	-11%
– Chi phí R&D	-10.025	-2.593	-2.663	-2.092	-2.678	-2.016	-2.335	-5.255	-4.351	-17%
– Chi phí SG&A	-16.888	-3.057	-3.837	-3.461	-6.533	-3.751	-2.127	-3.236	-3.700	14%
– Khác	-3.208	-550	-1.461	389	-1.587	-557	-560	-2.011	-1.117	-44%
Lợi nhuận từ HĐKD	-55.399	-10.029	-13.396	-8.121	-23.852	-12.060	-13.120	-23.426	-25.180	N.M.
Thu nhập tài chính	355	28	200	75	51	26	56	228	82	-64%
Chi phí tài chính (Lỗ)/lãi ròng từ các công cụ tài chính theo giá trị hợp lý	-19.108	-4.165	-4.515	-4.992	-5.437	-5.054	-5.581	-8.679	-10.635	23%
LNTT	-3.183	-610	-952	-251	-1.370	-647	-1.299	-1.562	-1.946	N.M.
LNST sau lợi ích CĐTS	-77.385	-14.777	-18.694	-13.279	-30.635	-17.699	-20.108	-33.471	-37.806	N.M.
LNST sau lợi ích CĐTS	-77.265	-14.721	-18.741	-13.227	-30.576	-17.672	-20.316	-33.463	-37.988	N.M.
Biên lợi nhuận gộp	-57%	-59%	-63%	-24%	-79%	-35%	-41%	-61%	-38%	
Chi phí R&D/doanh thu	23%	40%	31%	17%	16%	12%	14%	35%	13%	
Chi phí SG&A/doanh thu	38%	47%	44%	28%	40%	23%	20%	45%	22%	
Biên lợi nhuận từ HĐKD	-126%	-154%	-155%	-66%	-145%	-74%	-79%	-154%	-76%	
Biên LNST sau lợi ích CĐTS	-176%	-226%	-216%	-107%	-185%	-108%	-122%	-220%	-115%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

Hình 3: Tổng quan bảng cân đối kế toán

Tỷ đồng	Cuối 2024	Cuối Q1 2025	Cuối Q2 2025
TÀI SẢN			
Tiền mặt & các khoản tương đương tiền	3.307	2.399	13.773
Các khoản phải thu	5.605	3.024	2.914
Tồn kho, rỗng	27.907	32.874	34.977
Tài sản ngắn hạn khác	27.963	29.617	34.384
Tổng tài sản ngắn hạn	64.782	67.912	86.048
Tài sản cố định, rỗng	78.700	77.931	81.515
Tài sản vô hình, rỗng	1.165	1.076	1.029
Lợi thế thương mại	5.130	4.826	4.039
Tài sản cho thuê vận hành	6.190	6.500	8.833
Tài sản dài hạn khác	91.185	90.332	95.416
Tổng tài sản dài hạn	155.966	158.244	181.464
NỢ			
Nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn đến hạn trả từ các bên cho vay thứ ba	39.124	34.295	31.248
Nợ ngắn hạn phải sinh	21.620	22.198	23.500
Các khoản phải trả	20.791	19.928	22.043
Nợ thuê vận hành ngắn hạn	1.498	1.488	1.323
Khoản phải trả các bên liên quan	64.251	76.892	81.895
Nợ ngắn hạn khác	24.224	23.381	24.433
Tổng nợ ngắn hạn	171.509	178.181	184.442
Nợ vay dài hạn từ các bên cho vay thứ ba	22.863	26.424	43.441
Nợ tài chính dài hạn	36	29	24
Nợ cho thuê vận hành dài hạn	4.077	3.747	3.183
Khoản phải trả các bên liên quan	42.096	35.818	32.586
Nợ dài hạn khác	10.291	11.920	18.020
Tổng nợ dài hạn	79.362	77.937	97.253
Tổng nợ	250.871	256.118	281.696
THÂM HỤT			
Cổ phiếu phổ thông	9.867	9.867	9.867
Lỗi lũy kế và lỗi khác	-268.253	-286.176	-306.508
Thặng dư vốn cổ phần	93.674	98.650	116.649
Lợi ích không kiểm soát	69.807	79.785	79.759
Tổng thâm hụt	-94.905	-97.873	-100.232
Tổng thâm hụt và nợ	155.966	158.244	181.464

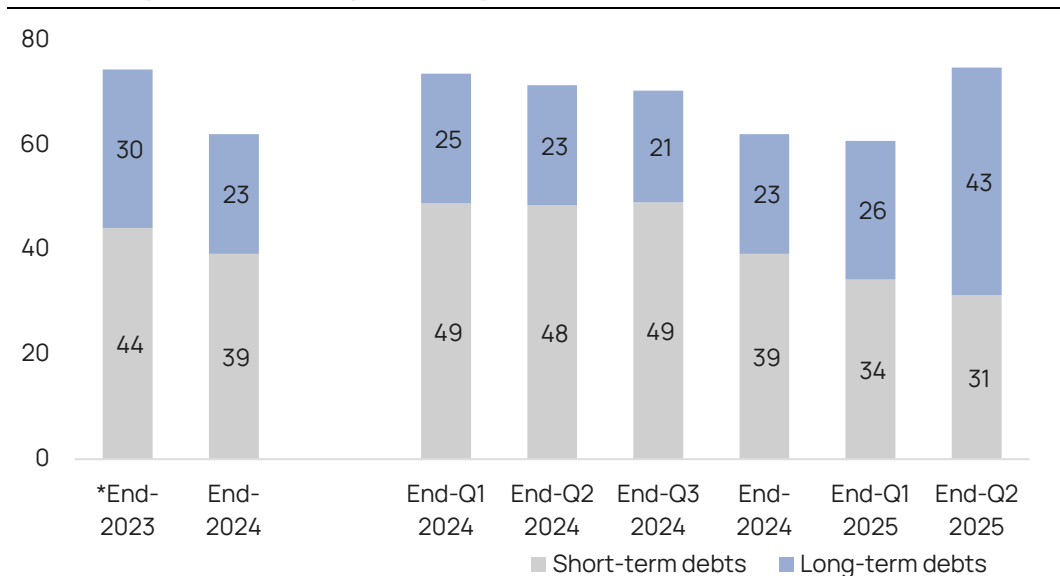
Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp. Lưu ý: (*) được điều chỉnh để phản ánh sự kiện sát nhập VinES vào ngày 19/01/2024.

Hình 4: Tổng quan báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tỷ đồng	Q1 2024	Q2 2024	Q3 2024	Q4 2024	Q1 2025	Q2 2025	2024	6T 2025
Dòng tiền rỗng cho hoạt động kinh doanh	(12.426)	(7.863)	(11.192)	1.013	(15.086)	(11.600)	(30.468)	(26.686)
Dòng tiền rỗng cho hoạt động đầu tư	(4.290)	(6.545)	1.339	(6.530)	(4.818)	(7.650)	(16.026)	(12.468)
Dòng tiền rỗng cho hoạt động tài chính	15.512	14.514	9.257	9.715	18.009	31.638	48.999	49.647
Tăng (giảm) rỗng về tiền, các khoản tương đương	(1.204)	106	(595)	4.198	(1.895)	12.387	2.504	10.493
Tiền đầu năm, các khoản tương đương tiền và tiền mặt bị hạn chế sử dụng	4.859	3.721	3.682	3.297	7.288	5.143	4.859	7.288
Chênh lệch tỷ giá rỗng	67	(145)	211	(208)	(251)	(16)	(75)	(267)
Tiền cuối năm, các khoản tương đương tiền và tiền mặt bị hạn chế sử dụng	3.721	3.682	3.297	7.288	5.143	17.514	7.288	17.514

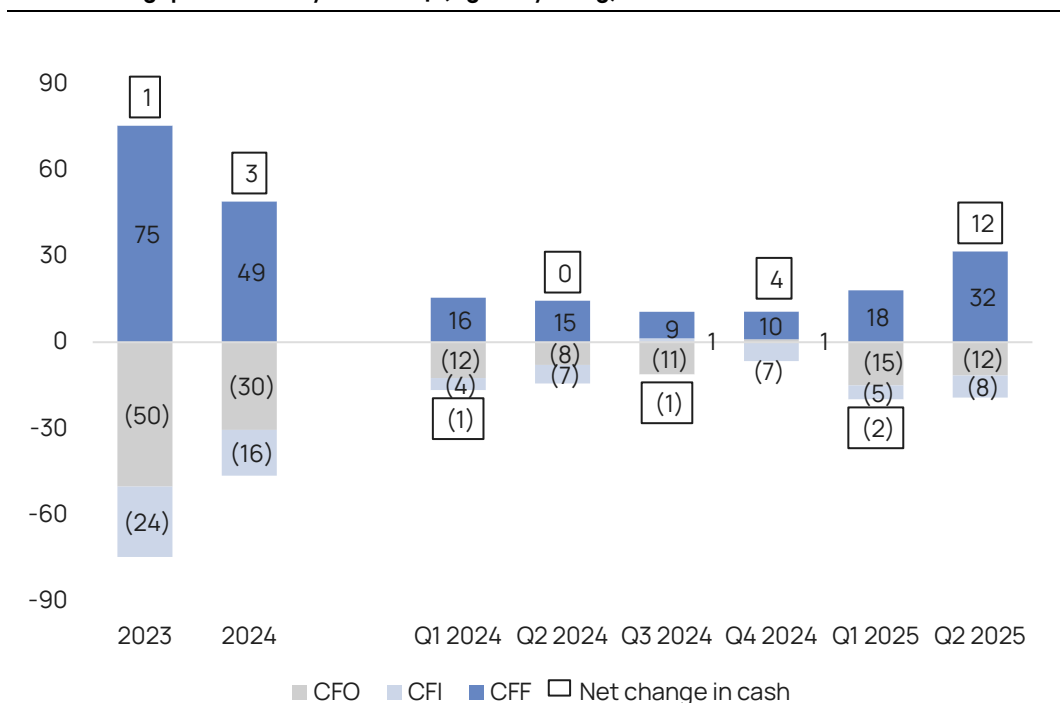
Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

Hình 5: Tổng quan nợ vay[^] (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa kỳ trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp. Lưu ý: (*) được điều chỉnh để phản ánh sự kiện sát nhập VinES vào ngày 19/01/2024. (^) Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn; chưa bao gồm các khoản vay từ các bên liên quan. Các khoản phải trả cho các bên liên quan (bao gồm khoản phải trả và khoản vay) là 114,5 nghìn tỷ đồng (+8% YTD) tính đến cuối quý 2/2025.

Hình 6: Tổng quan lưu chuyển tiền tệ (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi, Thân Như Đoàn Thực & Lưu Bích Hồng, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính

Tòa tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex,
Tầng 1&3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Quận 1, TP. HCM
+84 28 3914 3588 (417)

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji,
Tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Quận 1, TP. HCM
+84 28 3914 3588 (400)

Phòng giao dịch Đồng Đa

9 ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch,
Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, HN
+84 24 6262 6999

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,
Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Vĩ mô

Hoàng Thúy Lương
Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
- Huỳnh Thu Hà, Chuyên viên cao cấp, ext 185
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên, ext 532

Dầu khí, Điện và Nước

Đinh Thị Thùy Dương
Phó Giám đốc, ext 140
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên, ext 181
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Bất động sản

Lưu Bích Hồng
Trưởng phòng cao cấp, ext 120
- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên, ext 174

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy
Trưởng phòng cao cấp, ext 147
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 366
- Vũ Thị Minh Ngọc, Chuyên viên, ext 365
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570

Phòng Tư Vấn Đầu Tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu

Tuan Nhan
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu
+84 28 3914 3588, ext 107
tuan.nhan@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.